

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21 /2018/HSST

Ngày: 05 /9 /2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng V

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị L

+ Ông Phạm Minh T

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị V - Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Võ Xuân L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15 /2018/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**Hà Văn N (Bá H)** - sinh năm 1983 tại: Thôn Đ, xã N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Làng T, xã K, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: lớp 09/12; con ông Hà Văn Đ (1950) và bà Hà Chị C (chết); có vợ Đinh Thị To (1996) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2018; bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Hà Văn N:**

Ông Phạm Minh V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo, có mặt.

- Bên bị hại: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Hoài Ân

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn B - Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: 75 P.V. Đ, thị trấn H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đinh Văn G - sinh năm 1950

Nơi cư trú: Làng T, xã K, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định: Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn H - sinh năm 1979

Nơi cư trú: Làng T, xã K, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định: Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn T - sinh năm 1973

Nơi cư trú: Làng T, xã K, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định: Vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị T - sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 04 năm 2015, Hà Văn N ở Làng T, xã K, huyện Vĩnh Thạnh đã vào khu vực rừng tự nhiên có tục danh Hồ Mờ Tươi thuộc khoảnh 2, tiểu khu 129, thuộc địa phận xã T, huyện Hoài Ân dùng rựa và máy cắt cỏ để phá rừng làm rẫy trong thời gian 06 (sáu) ngày và có ông Đinh Văn G (cha vợ của N), cũng tham gia dùng rựa phá rừng cho Hà Văn N trong thời gian  $\frac{1}{2}$  ngày. Sau đó, Hà Văn N tiến hành đốt cháy toàn bộ cây gỗ và lau lách trên phần rẫy đã phá, rồi trồng lúa. Đến cuối năm 2015, Hà Văn N thu hoạch lúa xong, thì không còn canh tác trên diện tích đất rẫy này nữa. Qua kiểm tra hiện trường về việc phá rừng trái pháp luật ngày 23 và ngày 25/6/2015 của Đoàn kiểm tra liên ngành và Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/9/2017, của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân tại khoảnh 2, tiểu khu 129, xã Bók Tới, Hoài Ân xác định: Diện tích rừng phòng hộ mà Hà Văn N đã phá là: 9.108 m<sup>2</sup> thuộc lô 5a1, khoảnh 2, tiểu khu 129, xã T, Hoài Ân. Đây là khu vực rừng phòng hộ tự nhiên, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Hoài Ân quản lý, vị trí như sau: Phía Bắc, Đông, Tây giáp rừng tự nhiên, phía Nam giáp với rừng tự nhiên và rẫy keo của bà Đinh Thị R ở Làng T, xã K, Vĩnh Thạnh.

Theo Thông báo số: 144c/TB-TTQH ngày 11/10/2017, của Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định, kết quả giám định thiệt hại về rừng như sau: Địa điểm bị thiệt hại là lô 5a1, khoảnh 2, tiểu khu 129, xã T, Hoài Ân, Bình Định. Diện tích rừng bị thiệt hại: 9.108m<sup>2</sup>. Loại rừng bị thiệt hại, theo nguồn gốc: Rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh; theo trữ lượng: Rừng nghèo kiệt; theo mục đích sử dụng: Thuộc qui hoạch rừng phòng hộ; trữ lượng rừng bị thiệt hại: Là rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc qui hoạch chức năng rừng phòng hộ. Trữ lượng rừng bị thiệt hại: Trữ lượng bình quân 11,2 m<sup>3</sup>/ha, tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại là: 10,2 m<sup>3</sup> gỗ.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hoài Ân ngày 06/6/2018, kết luận: Trữ lượng rừng bị thiệt hại tại khoảnh 2, tiểu khu 129, xã T, huyện Hoài Ân là 10,2m<sup>3</sup> gỗ có giá trị là 7.741.800 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn tám trăm đồng chẵn*).

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS- HA ngày 28/6/2018 của VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Hà Văn T về tội: “ Tội hủy hoại rừng ” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của “ Tội hủy hoại rừng ” nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các

tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hà Văn N với mức án từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

Ông Phạm Minh V bào chữa cho bị cáo Hà Văn N đọc bản luận cứ bào chữa và đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hà Văn N với mức dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề, từ 12 đến 18 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hà Văn N thống nhất với luận cứ bào chữa của người bào chữa, xin HĐXX xem xét.

Bị cáo Hà Văn N không có ý kiến gì về bản cáo trạng nhất trí với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo về “ Tội hủy hoại rừng ”.

Ý kiến của đại diện cơ quan bị hại về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật, yêu cầu được bồi thường thiệt hại để phục vụ cho việc tái thiết rừng bị xâm hại.

Lời nói sau cùng, bị cáo chấp nhận tội, mong sự khoan hồng của pháp luật, xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; người bào chữa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị Cáo Hà Văn N đã thừa nhận là:

Vào đầu tháng 04 năm 2015, Hà Văn Nhuận ở Làng T, xã K, huyện Vĩnh Thạnh đã vào khu vực rừng tự nhiên có tục danh Hồ Mờ Tươi thuộc khoảnh 2, tiểu khu 129, thuộc địa phận xã T, huyện Hoài Ân dùng rựa và máy cắt cỏ để phá rừng làm rẫy trong thời gian 06 (sáu) ngày và có ông Đình Văn G (cha vợ của N), cũng tham

gia dùng rựa phá rừng cho Hà Văn N trong thời gian  $\frac{1}{2}$  ngày. Sau đó, Hà Văn N tiến hành đốt cháy toàn bộ cây gỗ và lau lách trên phần rẫy đã phá, rồi trồng lúa. Đến cuối năm 2015, Hà Văn N thu hoạch lúa xong, thì không còn canh tác trên diện tích đất rẫy này nữa. Qua kiểm tra hiện trường về việc phá rừng trái pháp luật ngày 23 và ngày 25/6/2015 của Đoàn kiểm tra liên ngành và Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/9/2017, của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân tại khoảnh 2, tiểu khu 129, xã T, Hoài Ân xác định: Diện tích rừng phòng hộ mà Hà Văn N đã phá là: 9.108 m<sup>2</sup> thuộc lô 5a1, khoảnh 2, tiểu khu 129, xã T, Hoài Ân. Đây là khu vực rừng phòng hộ tự nhiên, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Hoài Ân quản lý, vị trí như sau: Phía Bắc, Đông, Tây giáp rừng tự nhiên, phía Nam giáp với rừng tự nhiên và rẫy keo của bà Đinh Thị R ở Làng T, xã K, Vĩnh Thạnh.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hoài Ân ngày 06/6/2018, kết luận: Trữ lượng rừng bị thiệt hại tại khoảnh 2, tiểu khu 129, xã T, huyện Hoài Ân là 10,2 m<sup>3</sup> gỗ có giá trị là 7.741.800 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn tám trăm đồng chẵn*).

Do đó Hà Văn Nhuận đã phạm tội: “ Tội hủy hoại rừng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của BLHS.

[3]. Hành vi phạm tội của Hà Văn N: Là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo nên mặc dù đã biết đốt, phá rừng bị pháp luật cấm nhưng vẫn cứ làm, gây ảnh hưởng lớn đến môi trường, cũng như trật tự quản lý kinh tế ở địa phương nên cần phải xét xử bằng một mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, bị cáo là nông dân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phá rừng với mục đích để trồng lúa nhằm tăng thêm thu nhập cho gia đình nên đã nhất thời phạm tội. Đến cuối năm 2015, bị cáo N thu hoạch xong thì không còn canh tác trên diện tích này nữa. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ vẻ ăn năn hối cải như: Hợp tác với cơ quan pháp luật; với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (Thái), văn hóa phổ thông thấp, nhận thức thấp nên cũng cần áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ; cho bị cáo N được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của BLHS cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng, nên cũng không cần thiết cách li bị cáo khỏi xã hội; mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Riêng đối với ông Đinh Văn G: Là cha vợ của bị cáo Hà Văn N đã tham gia phá rừng  $\frac{1}{2}$  ngày, cơ quan CSĐT xét thấy tính chất và mức độ không lớn, hơn nữa là người trong cùng một gia đình. Do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án, mà chuyển xử lý bằng một biện pháp khác cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung; Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét trong vụ án này.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Với nguyên tắc gây thiệt hại bao nhiêu phải bồi thường bấy nhiêu. Cần buộc bị cáo Hà Văn N phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra với số tiền: 7.741.800 đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân để phục vụ cho việc tái thiết rừng đã bị tàn phá theo quy định tại Điều 46 của BLHS và Điều 589 của BLDS.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 Cái rựa (như biên bản tạm giữ ngày 25/5/2018) là dụng cụ bị cáo dùng để gây án hiện không còn giá trị sử dụng nên cần phải được tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Đối với 01 cái cắt cỏ, sau khi phá rừng Hà Văn N tiếp tục sử dụng và đã hư hỏng, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả; HĐXX không đề cập.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQHK14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xét bị cáo Hà Văn N là người đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo Hà Văn N phạm “ Tội hủy hoại rừng ”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 65 của Bộ luật hình sự;

*Phạt:* Bị cáo Hà Văn N 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hà Văn N cho UBND xã K, huyện Vĩnh Thạnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo qui định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo ”.

*Về bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 48 của BLHS; Điều 589 của BLDS;

Buộc bị cáo Hà Văn N phải bồi thường về tài nguyên rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Hoài Ân, số tiền: 7.741.800 đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn tám trăm đồng) để đầu tư cho việc tái thiết lại rừng đã bị xâm hại.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa (theo như biên bản tạm giữ ngày 25/5/2018).

*Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/ NQ-UBTVQHK14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Hà Văn N được miễn án phí sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Theo k1 Điều 262 BLTTHS;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa